TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST Ngày: 02/7/2019 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Vĩnh Ảnh

2. Ông Nguyễn Thanh Màu

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Phước Tài – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Ngọc N, sinh năm 1987 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 412, đường BĐ, khóm S, phường C, thành phố S, tỉnh S.

Chỗ ở hiện nay: Số 383, đường BĐ, khóm S, phường C, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 412, đường BĐ, khóm S, phường C, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 25/02/2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Kim Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim Ngọc N và ông Nguyễn Minh T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 19/8/2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp ông T không chăm lo cho vợ con và thường xuyên nhậu, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Kim Ngọc N và ông Nguyễn Minh T có một (01) người con chung tên Nguyễn Thủy A, sinh ngày 06/11/2010.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Nguyễn Kim Ngọc N yêu cầu Tòa án giải quyết

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Kim Ngọc N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thủy A, sinh ngày 06/11/2010 đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2019 và biên bản hòa giải ngày 08/4/2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà Nguyễn Kim Ngọc N về quan hệ hôn nhân, về con chung về tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn gia đình thì từ năm 2013 ông bị tai nạn xe nên tinh thần không được minh mẫn do đó ông có hay la chửi bà Ngân vì ông không tự chủ được. Sự việc có Công an phường 9, thành phố Sóc Trăng mời lên giải quyết, nhưng ông vẫn

còn nhận thức được hành vi của mình. Hiện nay vẫn còn nhậu nhưng không nhậu nhiều vì sức khỏe yếu. Ông T và bà N không còn sống chung với nhau từ tháng 9 năm 2018 đến nay.

Nay ông không đồng ý ly hôn với bà N. Vì ông còn thương vợ, con.

Về con chung: Nếu ly hôn, ông đồng ý giao cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thủy A, sinh ngày 06/11/2010 đến tuổi trưởng thành. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

- *Tại biên bản ghi ý kiến ngày 08/4/2019 của cháu Nguyễn Thủy A trình bày:* Nếu cha, mẹ cháu là bà Nguyễn Kim Ngọc N và ông Nguyễn Minh T không chung sống với nhau thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Kim Ngọc N.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 9 và phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Sóc Trăng thì nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa bà Ngân và ông T UBND phường 9 không nắm được và còn việc bà Ngân yêu cầu nuôi con thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

- Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ kiện của bà Nguyễn Kim Ngọc N và ông Nguyễn Minh T là loại kiện hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bà Nguyễn Kim Ngọc N và ông Nguyễn Minh T cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Sóc Trăng vào ngày 19/8/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Kim Ngọc N và ông Nguyễn Minh T là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Kim Ngọc N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T, vì ông Nguyễn Minh T thường xuyên nhậu và về đánh đập, chửi mắng bà, từ tháng 9/2018 bà và ông T không chung sống với nhau. Nay bà N kiên quyết ly hôn, ông Thông không đồng ý ly hôn với bà Ngân. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Ông T thường xuyên nhậu, không chăm lo cho bà N nên mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Kim Ngọc N và ông Nguyễn Minh T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Kim Ngọc N.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Kim Ngọc N và ông Nguyễn Minh T có một người con chung tên Nguyễn Thủy A, sinh ngày 06/11/2010, hiện nay cháu A đang sống với bà Ngân. Bà N yêu cầu được nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, ông T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thủy A, sinh ngày 06/11/2010 cho bà N nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao con chung tên Nguyễn Thủy A, sinh ngày 06/11/2010 cho bà Ngân được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

[3] Ông Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Kim Ngọc N không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Kim Ngọc N

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Kim Ngọc N được quyền ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2/ *Về con chung:* Giao cho Nguyễn Kim Ngọc N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thủy A, sinh ngày 06/11/2010 đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

4/ *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5/ *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

6/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Kim Ngọc N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004960 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố sóc Trăng. Như vậy, bà Nguyễn Kim Ngọc N đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố ST;
- Các đương sự;
- UBND phường 9;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự thành phố ST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lý Bích Khiếm